



**TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ VỀ
CÁC BIỆN PHÁP KIỂM DỊCH THỰC VẬT**

TIÊU CHUẨN SỐ 29

**CÔNG NHẬN VÙNG KHÔNG NHIỄM DỊCH HẠI VÀ VÙNG DỊCH HẠI ÍT
PHỔ BIẾN
(2007)**

Ban Thư ký Công ước quốc tế về Bảo vệ thực vật

©Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, 2012 (bản tiếng Việt)

©FAO, 1996 - 2012 (bản tiếng Anh)

Bản tiếng Việt được dịch bởi Cục Bảo vệ thực vật, Bộ Nông nghiệp và
Phát triển nông thôn

Lịch sử ấn phẩm

Đây không phải là nội dung chính thức của tiêu chuẩn

2004-04 ICPM-6 bổ sung chủ đề Vùng dịch hại phổ biến

2005-04 ICPM-7 ghi nhận chủ đề Vùng không nhiễm dịch hại và vùng dịch hại ít phổ biến (2005-012)

2005-04 SC thông qua tiêu chí kỹ thuật 30 Hướng dẫn công nhận vùng không nhiễm dịch hại và vùng dịch hại ít phổ biến

2005-10 EWG dự thảo nội dung

2006-05 SC sửa đổi bản dự thảo và thông qua để tham vấn thành viên

2006-06 Gửi đi lấy ý kiến thành viên

2006-11 SC sửa đổi bản dự thảo để thông qua 2007-03 CPM-2 thông qua tiêu chuẩn

ISPM 29. 2007. Công nhận vùng không nhiễm dịch hại và vùng dịch hại ít phổ biến. Rome, IPPC, FAO.

Lịch sử ấn phẩm: cập nhật lần cuối tháng 8 năm 2011

MỤC LỤC

PHÊ CHUẨN	4
GIỚI THIỆU	4
Phạm vi.....	4
Tài liệu tham chiếu.....	4
Định nghĩa	5
Khái quát các yêu cầu.....	5
BỐI CẢNH	6
YÊU CẦU	6
1. Xem xét chung	6
2. Những nguyên tắc liên quan	7
2.1.. Việc công nhận những vùng không nhiễm dịch hại (PFA) và vùng dịch hại ít phổ biến (ALPP).....	7
2.2 Chủ quyền và hợp tác.....	8
2.3 Không phân biệt đối xử.....	8
2.4 Tránh chậm trễ.....	8
2.5 Minh bạch.....	8
2.6 Các nguyên tắc liên quan khác của IPPC và các ISPM	8
3. Những yêu cầu đối với việc công nhận vùng không nhiễm dịch hại (PFA) và vùng dịch hại ít phổ biến (ALPP)	9
3.1 Trách nhiệm của các bên tham gia ký kết.....	10
3.2 Tài liệu.....	10
4. Thủ tục công nhận vùng không nhiễm dịch hại và vùng dịch hại ít phổ biến.....	11
4.1 Yêu cầu công nhận của Tổ chức bảo vệ thực vật quốc gia (NPPO) bên xuất khẩu.....	11
4.2 Bên nhập khẩu xác nhận đã tiếp nhận gói thông tin và tính hoàn chỉnh của gói thông tin phục vụ cho mục đích đánh giá..	12
4.3 Mô tả quy trình đánh giá của ký kết nhập khẩu.....	12
4.4 Đánh giá thông tin kỹ thuật.....	13
4.5 Thông báo kết quả đánh giá.....	14
4.6 Công nhận chính thức.....	14
4.7 Thời gian công nhận.....	14
5. Xem xét nơi sản xuất không nhiễm dịch hại và điểm sản xuất không nhiễm dịch hại	15
Phụ lục 1: Sơ đồ phác thảo quy trình công nhận vùng không nhiễm dịch hại hoặc vùng dịch hại ít phổ biến (theo mục 4)	16

PHÊ CHUẨN

Tiêu chuẩn này được thông qua tại Kỳ họp thứ Hai của Ủy ban các Biện pháp kiểm dịch thực vật tháng 3 năm 2007.

GIỚI THIỆU

Phạm vi

Tiêu chuẩn này hướng dẫn và mô tả thủ tục công nhận song phương về vùng không nhiễm dịch hại (PFA) và vùng dịch hại ít phổ biến (ALPP). Tiêu chuẩn này cũng không bao gồm khung thời gian cụ thể cho thủ tục công nhận này. Tiêu chuẩn này cũng đưa ra một số cân nhắc liên quan đến những nơi sản xuất không nhiễm dịch hại và điểm sản xuất không nhiễm dịch hại.

Tài liệu tham chiếu

IPPC. 1997. *International Plant Protection Convention*. Rome, IPPC, FAO.

ISPM 1. 2006. Phytosanitary principles for the protection of plants and the application of Phytosanitary measures in international trade. Rome, IPPC, FAO.

ISPM 4. 1995. Requirements for the establishment of pest free areas. Rome, IPPC, FAO. [published 1996]

ISPM 5. Glossary of phytosanitary terms. Rome, IPPC, FAO.

ISPM 6. 1997. Guidelines for surveillance. Rome, IPPC, FAO.

ISPM 8. 1998. Determination of pest status in an area. Rome, IPPC, FAO.

ISPM 9. 1998. Guidelines for pest eradication programmes. Rome, IPPC, FAO.

ISPM 10. 1999. Requirements for the establishment of pest free places of production and pest free production sites. Rome, IPPC, FAO.

ISPM 12. 2001. Guidelines for phytosanitary certificates. Rome, IPPC, FAO.

ISPM 13. 2001. Guidelines for the notification of non-compliance and emergency action. Rome, IPPC, FAO.

ISPM 14. 2002. The use of integrated measures in a systems approach for pest risk management. Rome, IPPC, FAO.

ISPM 17. 2002. Pest reporting. Rome, IPPC, FAO.

ISPM 20. 2004. *Guidelines for a phytosanitary import regulatory system*. Rome, IPPC, FAO.

ISPM 22. 2005. *Requirements for the establishment of areas of low pest prevalence.* Rome, IPPC, FAO.

ISPM 24. 2005. *Guidelines for the determination and recognition of equivalence of phytosanitary measures.* Rome, IPPC, FAO.

ISPM 26. 2006. *Establishment of pest free areas for fruit flies (Tephritidae).* Rome, IPPC, FAO.

WTO. 1994. *Agreement on the Application of Sanitary and Phytosanitary Measures.* Geneva, Tổ chức Thương mại Thế giới.

Định nghĩa

Định nghĩa về các thuật ngữ kiểm dịch thực vật sử dụng trong tiêu chuẩn này được trình bày tại ISPM 5 (*Thuật ngữ và định nghĩa về kiểm dịch thực vật*).

Khái quát các yêu cầu

Công nhận vùng không nhiễm dịch hại (PFA) và vùng dịch hại ít phổ biến (ALPP) là một quy trình kỹ thuật và hành chính nhằm đạt được sự công nhận tình trạng KDTV của khu vực được khoanh vùng. Những yêu cầu về kỹ thuật cho việc thiết lập các vùng không nhiễm dịch hại (PFA) và vùng dịch hại ít phổ biến (ALPP) cũng như các yếu tố nhất định liên quan đến việc công nhận được nêu trong các Tiêu chuẩn quốc tế về biện pháp KDTV (ISPM) khác. Ngoài ra cũng có nhiều nguyên tắc Công ước quốc tế về Bảo vệ thực vật (IPPC) liên quan.

Các bên tham gia ký kết IPPC cần phải tiến hành không chậm trễ quy trình công nhận này. Quy trình này phải được áp dụng không phân biệt đối xử giữa các bên. Các bên phải nỗ lực duy trì sự minh bạch của quy trình công nhận này trên mọi khía cạnh.

Thủ tục được mô tả trong Tiêu chuẩn này đề cập đến những trường hợp có thể đòi hỏi thông tin và xác minh chi tiết, ví dụ như tại những vùng mà dịch hại mới được loại bỏ hoặc khống chế. Thủ tục này bao gồm những bước sau cho những bên tham gia: yêu cầu công nhận; xác nhận đã nhận được yêu cầu và gói thông tin kèm theo; mô tả quy trình; đánh giá thông tin cung cấp; liên lạc thông tin về kết quả đánh giá; cung cấp công nhận chính thức. Tuy nhiên tại những vùng không xuất hiện dịch hại và tình trạng vùng không nhiễm dịch hại (PFA) có thể được xác định dễ dàng, thủ tục công nhận được mô tả trong Tiêu chuẩn này (tại mục 4) có thể không bị yêu cầu hoặc cần rất ít thông tin hỗ trợ.

Cả bên tham gia xuất nhập khẩu đều có trách nhiệm cụ thể liên quan đến việc công nhận vùng không nhiễm dịch hại (PFA) và vùng dịch hại ít phổ biến (ALPP).

Quy trình công nhận phải được các bên ký kết ghi thành văn bản đầy đủ.

Một số cân nhắc về nơi sản xuất không nhiễm dịch hại và điểm sản xuất không nhiễm dịch hại cũng được cung cấp.

BỐI CẢNH

Các bên tham gia xuất khẩu có thể thiết lập những vùng không nhiễm dịch hại (PFA) hoặc vùng dịch hại ít phổ biến (ALPP) là nhằm duy trì hoặc cải thiện việc tiếp cận thị trường. Trong trường hợp khác, tại những nơi thiết lập vùng không nhiễm dịch hại (PFA) và vùng dịch hại ít phổ biến (ALPP) phù hợp với Tiêu chuẩn quốc tế về các biện pháp KDTV (ISPM) liên quan, việc công nhận không chậm trễ những vùng như vậy rất quan trọng đối với các bên tham gia xuất khẩu.

Bên ký kết nhập khẩu, khi đáp ứng mức bảo vệ tương ứng và phù hợp với các yêu cầu về xác minh kỹ thuật, có thể coi những vùng không nhiễm dịch hại (PFA) và vùng dịch hại ít phổ biến (ALPP) là những biện pháp KDTV hiệu quả. Do vậy, các nước nhập khẩu có thể cũng quan tâm đến việc nhanh chóng công nhận thiết lập những vùng như vậy phù hợp với Tiêu chuẩn quốc tế về các biện pháp KDTV (ISPM).

Để được công nhận vùng không nhiễm dịch hại (PFA) và vùng dịch hại ít phổ biến (ALPP), những điều khoản sau trong Công ước IPPC là có liên quan:

Trách nhiệm của một tổ chức bảo vệ thực vật quốc gia chính thống bao gồm ...

... chỉ định, duy trì và giám sát vùng không nhiễm dịch hại (PFA) và vùng dịch hại ít phổ biến (ALPP) [Điều IV 2(e)]

Các bên ký kết sẽ hợp tác với nhau ở mức đầy đủ nhất trong việc đạt được mục đích của công ước này [Điều VIII]

Điều 6 (“Việc tuân thủ theo các điều kiện vùng, bao gồm “vùng không nhiễm dịch hại (PFA) và vùng dịch hại ít phổ biến (ALPP)” của *Hiệp định về việc áp dụng các biện pháp vệ sinh an toàn thực phẩm và kiểm dịch động thực vật*, WTO, 1994 có nêu vấn đề công nhận vùng không nhiễm dịch hại (PFA) và vùng dịch hại ít phổ biến (ALPP).

YÊU CẦU

1. Xem xét chung

Một số Tiêu chuẩn quốc tế về các biện pháp KDTV (ISPM) đề cập đến vấn đề thiết lập vùng không nhiễm dịch hại (PFA) và vùng dịch hại ít phổ biến (ALPP) và các

vấn đề liên quan, trong khi nhiều Tiêu chuẩn khác nêu những điều khoản có thể được áp dụng trong quy trình chính thức công nhận những vùng như vậy.

ISPM 1:2006 bao gồm các nguyên tắc công nhận các PFA và ALPP (mục 2.3 và 2.14).

ISPM 4:1995 chỉ ra rằng, do một số PFA có liên quan đến thỏa thuận giữa các đối tác thương mại nên việc thực hiện cần được rà soát và đánh giá bởi tổ chức BVTV quốc gia (NPPO) của nước nhận khẩu (mục 2.3.4).

ISPM 8:1998 hướng dẫn cách sử dụng cụm từ “vùng không nhiễm dịch hại được công bố” trong hồ sơ dịch hại (mục 3.1.2).

ISPM 10:1999 mô tả các yêu cầu về thiết lập và sử dụng nơi sản xuất và điểm sản xuất không nhiễm dịch hại như là các phương án quản lý rủi ro nhằm đáp ứng yêu cầu KDTV khi nhập khẩu thực vật, sản phẩm thực vật và các vật thể thuộc diện điều chỉnh khác.

ISPM 22:2005 mô tả yêu cầu và quy trình thiết lập các ALPP đối với dịch hại thuộc diện điều chỉnh trong một khu vực và dịch hại chỉ thuộc diện thuộc diện điều chỉnh của nước nhập khẩu. Quy trình bao gồm giám định, thẩm tra, duy trì và sử dụng các ALPP đó.

ISPM 26:2006 mô tả yêu cầu và quy trình thiết lập các PFA đối với các loài có ý nghĩa kinh tế thuộc họ Tephritidae.

Mặc dù việc công nhận những vùng không nhiễm dịch hại (PFA) và vùng dịch hại ít phổ biến (ALPP) có thể là quy trình trao đổi thông tin song phương giữa bên xuất khẩu và bên nhập khẩu, việc công nhận có thể vẫn diễn ra mà không theo quy trình cụ thể nếu nó đã được thỏa thuận giữa các bên (ví dụ không có những hoạt động đàm phán và xác minh song phương).

Thông thường, những nơi sản xuất không nhiễm dịch hại và những điểm sản xuất không nhiễm dịch hại không cần yêu cầu quy trình công nhận và do vậy trong tiêu chuẩn này chỉ đưa ra một số yếu tố cân nhắc về việc sử dụng thủ tục trong những trường hợp cụ thể.

2. Những nguyên tắc liên quan

2.1 Việc công nhận những vùng không nhiễm dịch hại (PFA) và vùng dịch hại ít phổ biến (ALPP)

ISPM 1:2006 nêu rõ “các bên ký kết phải bảo đảm rằng những biện pháp KDTV liên quan đến chuyển hàng vận chuyển vào lãnh thổ có tính đến tình trạng của vùng đó, theo chỉ định của NPPO của nước xuất khẩu. Những vùng này có thể là những

nơi mà một loài dịch hại thuộc diện điều chỉnh không phát sinh hoặc phát sinh với tỷ lệ thấp hoặc đó có thể là vùng không nhiễm dịch hại (PFA) và vùng dịch hại ít phổ biến (ALPP).

2.2 Chủ quyền và hợp tác

Các bên ký kết đều có chủ quyền, phù hợp với những hiệp định quốc tế được áp dụng, đề quy định và thông qua các biện pháp KDTV nhằm bảo vệ thực vật trong vùng và xác định mức độ BVTV phù hợp. Bên ký kết có chủ quyền quản lý việc nhập khẩu các loại thực vật, sản phẩm thực vật và những vật thể khác thuộc diện điều chỉnh (Điều VII.1 của IPPC). Do vậy, bên ký kết có quyền quyết định liên quan đến việc công nhận vùng không nhiễm dịch hại (PFA) và vùng dịch hại ít phổ biến (ALPP).

2.3 Không phân biệt đối xử

Trong việc công nhận vùng không nhiễm dịch hại (PFA) và vùng dịch hại ít phổ biến (ALPP), quy trình mà các bên nhập khẩu sử dụng để đánh giá yêu cầu từ những bên xuất khẩu khác nhau phải được áp dụng theo nguyên tắc không phân biệt đối xử.

2.4 Tránh chậm trễ

Các bên ký kết nên nỗ lực để công nhận vùng không nhiễm dịch hại (PFA) và vùng dịch hại ít phổ biến (ALPP), và giải quyết không chậm trễ bất cứ sự bất đồng nào liên quan đến việc công nhận.

2.5 Minh bạch

Cập nhật về tiến độ giữa các bên xuất nhập khẩu phải được cung cấp cho các đầu mối liên lạc theo chỉ định (mô tả kỹ hơn tại mục 3.1) một cách xác đáng hoặc theo yêu cầu, để bảo đảm rằng quy trình công nhận được tiến hành một cách cởi mở và minh bạch.

Bất cứ sự thay đổi nào về tình trạng dịch hại thuộc diện điều chỉnh trong vùng đang được xem xét hoặc tại lãnh thổ của bên nhập khẩu, liên quan đến quá trình công nhận phải được thông tin xác đáng và nhanh chóng theo yêu cầu của IPPC (Điều VIII.1(a) và các ISPM liên quan như ISPM 17:2002).

Để cải thiện tính minh bạch, các bên ký kết phải được khuyến khích đăng tải trên Cổng thông tin KDTV quốc tế những quyết định về vùng không nhiễm dịch hại (PFA) và vùng dịch hại ít phổ biến (ALPP) đã được công nhận (thông tin này phải được cập nhật thích hợp).

2.6 Các nguyên tắc liên quan khác của IPPC và các ISPM

Trong quá trình công nhận PFA và ALPP, các bên tham gian cần xem xét các quyền lợi và nghĩa vụ sau của các bên ký kết và các nguyên tắc của IPPC:

- Tác động tối thiểu (Điều VII.2(g) của IPPC)

- Điều chỉnh (Điều VII.2(h) IPPC)
- Hải hòa (Điều X.4 IPPC)
- Phân tích rủi ro (Điều II và VI.1(b) IPPC)
- Quản lý rủi ro (Điều VII.2(a) and VII.2(g) IPPC)
- Hợp tác (Điều VIII IPPC)
- Trợ giúp kỹ thuật (Điều XX IPPC)
- Tương đương (mục 1.10 ISPM 1:2006).

3. Những yêu cầu đối với việc công nhận vùng không nhiễm dịch hại (PFA) và vùng dịch hại ít phổ biến (ALPP)

Tổ chức BVTV quốc gia (NPPO) chịu trách nhiệm thiết kế, duy trì và giám sát các PFA và ALPP trong phạm vi lãnh thổ của nước mình (Điều IV.(2)e của IPPC). Để thiết lập các PFA và ALPP và trước khi yêu cầu công nhận, NPPO phải xem xét cả các ISPM với hướng dẫn kỹ thuật, ví dụ như ISPM 4:1995 đối với vùng không nhiễm dịch hại (PFA), ISPM 22:2005 đối với vùng dịch hại ít phổ biến (ALPP) và ISPM 8:1998.

Các NPPO có thể xem xét những hướng dẫn kỹ thuật khác được xây dựng cho việc thiết lập các vùng PFA và ALPP đối với những dịch hại cụ thể hoặc nhóm dịch hại thuộc diện điều chỉnh.

Bên ký kết nhập khẩu có trách nhiệm xác định loại thông tin được yêu cầu để công nhận một vùng PFA và ALPP, phụ thuộc vào loại hình và điều kiện địa lý vùng đó, biện pháp sử dụng để thiết lập tình trạng dịch hại của vùng đó (vùng không nhiễm dịch hại hay vùng dịch hại ít phổ biến), mức độ bảo vệ tương ứng của bên ký kết, và các yếu tố khác để biện minh kỹ thuật.

Tại vùng không có dịch hại, có thể xác định tình trạng PFA cho vùng đó một cách dễ dàng (ví dụ tại những vùng không ghi nhận là có dịch hại, ngoài ra vùng đó được biết đến như là vùng không xuất hiện dịch hại trong một thời gian dài hoặc tình trạng đó đã được xác nhận qua giám sát), thì có thể không cần quy trình công nhận được mô tả trong tiêu chuẩn này (mục 4) hoặc cần rất ít thông tin bổ trợ. Trong những trường hợp đó, tình trạng không nhiễm dịch hại có thể được công nhận căn cứ khoản đầu tiên, mục 3.1.2 của ISPM 8:1998 mà không cần thông tin chi tiết hoặc thực hiện các thủ tục.

Đối với những trường hợp khác nơi mà dịch hại mới được diệt trừ (ISPM 9:1998) hoặc khống chế trong thời gian gần đây thì có thể cần thông tin và xác minh chi tiết, bao gồm những hạng mục nêu trong mục 4.1 của tiêu chuẩn này.

3.1 Trách nhiệm của các bên tham gia ký kết

Bên xuất khẩu chịu trách nhiệm:

- Yêu cầu công nhận vùng PFA hoặc ALPP
- Cung cấp thông tin phù hợp về vùng PFA hoặc ALPP
- Chỉ định đầu mối liên lạc phục vụ cho quy trình công nhận
- Cung cấp thông tin bổ xung phù hợp nếu cần để phục vụ cho quy trình công nhận
- Hợp tác trong việc tổ chức các chuyến đi xác minh tại hiện trường nếu được yêu cầu

Bên nhập khẩu chịu trách nhiệm:

- Xác nhận về việc đã nhận được yêu cầu và thông tin liên quan
- Mô tả quy trình áp dụng trong quá trình công nhận kể cả khung thời gian ước tính cho việc đánh giá, nếu có thể
- Chỉ định đầu mối liên lạc phục vụ cho quy trình công nhận
- Đánh giá thông tin kỹ thuật
- Truyền thông và chứng minh sự cần thiết phải có xác minh hiện trường và hợp tác trong tổ chức.
- Thông tin kết quả đánh giá cho bên ký kết xuất khẩu và:

Nếu vùng đó được công nhận, thì phải điều chỉnh quy định về KDTV sao cho phù hợp;

Nếu vùng đó chưa được công nhận thì phải giải thích kể cả việc chứng minh kỹ thuật nếu có thể, cho bên ký kết xuất khẩu.

Các bên ký kết nhập khẩu cần giới hạn yêu cầu thông tin hoặc dữ liệu chi liên quan đến việc đánh giá công nhận trong phạm vi cần thiết.

3.2 Tài liệu

Toàn bộ quy trình kể từ khi yêu cầu đầu tiên cho đến khi quyết định cuối cùng đều phải được các bên ký kết tập hợp bằng văn bản sao cho các nguồn thông tin và biện minh được sử dụng trong việc đi đến quyết định đều được xác định và chứng minh rõ ràng.

4. Thủ tục công nhận vùng không nhiễm dịch hại và vùng dịch hại ít phổ biến

Các bước mô tả dưới đây được đề xuất cho các bên nhập khẩu để phục vụ cho quy trình công nhận PFA và ALPP của các bên xuất khẩu. Tuy nhiên, đối với một số trường hợp cụ thể, như đã lưu ý trong khoản 3 của mục 3, có thể không cần yêu cầu quy trình công nhận như mô tả theo tiêu chuẩn này.

Thông thường, bên ký kết xuất khẩu có thể muốn tham vấn với bên ký kết nhập khẩu trước khi gửi yêu cầu nhằm mục đích tạo điều kiện thuận lợi cho quy trình công nhận.

Phụ lục 1 có biểu đồ phác thảo trình tự các bước dưới đây, được mô tả từ mục 4.1 đến 4.6.

4.1 Yêu cầu công nhận của Tổ chức bảo vệ thực vật quốc gia (NPPO) bên xuất khẩu

Bên xuất khẩu gửi yêu cầu đề nghị công nhận vùng PFA hoặc ALPP cho bên nhập khẩu. Để hỗ trợ yêu cầu này, bên xuất khẩu cung cấp gói thông tin kỹ thuật dựa trên ISPM 4:1995 hoặc ISPM 22:2005 sao cho phù hợp. Gói thông tin này phải đầy đủ chi tiết để chứng minh khách quan rằng những vùng đó là hoặc có khả năng là vùng không nhiễm dịch hại (PFA) hay vùng dịch hại ít phổ biến (ALPP). Gói thông tin này có thể bao gồm những thông tin sau:

- Loại hình công nhận theo yêu cầu, ví dụ vùng PFA hay vùng ALPP
- Vị trí và mô tả về vùng được công nhận, với các bản đồ hỗ trợ thích hợp
- (Những) dịch hại cần xem xét và đặc điểm sinh học và phân bố tương ứng với vùng (như đã mô tả trong ISPM 4 hoặc ISPM 22)
- (Những) loại hàng hoá hoặc vật thể thuộc diện kiểm dịch khác được xuất khẩu
- Thông tin chung về cây chủ và mức độ phổ biến trong vùng chỉ định
- Những biện pháp và thủ tục KDTV áp dụng để thiết lập PFA hoặc ALPP, và kết quả của các biện pháp này.
- Những quy định và thủ tục KDTV áp dụng để duy trì PFA hoặc ALPP, và kết quả của các biện pháp này.
- Các quy định KDTV liên quan đến PFA hoặc ALPP.

- Công tác lưu giữ hồ sơ liên quan đến vùng, phù hợp với những tiêu chuẩn tương ứng
- Thông tin tương ứng liên quan trực tiếp đến yêu cầu công nhận về cơ cấu và nguồn lực đối với NPPO của nước xuất khẩu
- Mô tả các kế hoạch thực hiện sửa chữa, bao gồm việc tổ chức trao đổi thông tin liên quan với nước nhập khẩu
- Các thông tin liên quan khác (ví dụ: công nhận vùng đang trong diện thẩm tra bởi các bên tham gia ký kết và các tiếp cận hệ thống liên quan đến vùng dịch hại ít phổ biến (ALPP)).

Bên xuất khẩu cần chỉ định một đầu mối liên lạc để trao đổi thông tin liên quan đến yêu cầu công nhận.

4.2 Bên nhập khẩu xác nhận đã tiếp nhận gói thông tin và tính hoàn chỉnh của gói thông tin phục vụ cho mục đích đánh giá

NPPO của nước nhập khẩu phải xác nhận với NPPO của bên xuất khẩu là đã tiếp nhận yêu cầu công nhận và gói thông tin kèm theo. Bên nhập khẩu phải chỉ định đầu mối liên lạc để trao đổi thông tin liên quan đến yêu cầu công nhận.

Khi bắt đầu đánh giá, nếu có thể, bên nhập khẩu cần chỉ rõ và thông báo cho NPPO của bên xuất khẩu những nội dung còn thiếu trong gói thông tin hoặc các thông tin cơ bản khác cần thiết để đánh giá yêu cầu.

NPPO của bên xuất khẩu cần cung cấp cho NPPO của bên nhập khẩu những thông tin còn thiếu hoặc có thể trình bày lý do việc thiếu hụt đó.

Trong trường hợp bên xuất khẩu gửi lại yêu cầu công nhận vùng không nhiễm dịch hại (PFA) hay vùng dịch hại ít phổ biến (ALPP) (ví dụ, nêu yêu cầu thêm dữ liệu hoặc do triển khai thủ tục mới hoặc bổ sung thủ tục), bên nhập khẩu cần xem xét tất cả thông tin đã cung cấp trước đó, nếu bên xuất khẩu đã xác minh rằng thông tin vẫn còn giá trị. Nếu việc gửi lại là do trước đó yêu cầu công nhận không được chấp thuận thì bất cứ chi tiết nào trong phần giải trình kỹ thuật tương ứng liên quan đến việc đánh giá trước đó cũng phải được xem xét. Tương tự nếu một bên ký kết đã rút công nhận PFA hoặc ALPP (ví dụ, việc duy trì các vùng này trở nên không có hiệu quả kinh tế) và hiện giờ mong muốn được phục hồi công nhận thì thông tin trước đó cũng phải được xem xét. Việc đánh giá phải được hoàn tất không chậm trễ nếu không có lý do, bằng cách tập trung vào những thông tin và hoặc dữ liệu đã điều chỉnh hoặc bổ sung nếu cần.

4.3 Mô tả quy trình đánh giá của ký kết nhập khẩu

Bên nhập khẩu cần mô tả quy trình đánh giá gói thông tin và công nhận vùng không nhiễm dịch hại (PFA) hay vùng dịch hại ít phổ biến (ALPP), bao gồm bất cứ

bước triển khai hoặc yêu cầu nào về mặt hành chính hoặc pháp luật cần thiết để hoàn tất. Ngoài ra, bên nhập khẩu, nếu có thể, cần dự kiến khung thời gian cho việc hoàn tất quy trình công nhận.

4.4 Đánh giá thông tin kỹ thuật

Sau khi tiếp nhận toàn bộ thông tin, NPPO của bên nhập khẩu sẽ tiến hành đánh giá gói thông tin, xem xét đến những yếu tố sau:

- Các quy định của các ISPM liên quan đề cập cụ thể đến PFA (ISPM 4:1995) hoặc ALPP (ISPM 22:2005), bao gồm những thông tin sau:
- Hệ thống được sử dụng để thiết lập PFA hoặc ALPP
- Các biện pháp KDTV để duy trì PFA hoặc ALPP
- Kiểm tra để xác minh PFA hoặc ALPP vẫn đang được duy trì
- Các ISPM liên quan khác (nhất là những tiêu chuẩn được miêu tả trong mục 1) tùy thuộc vào loại hình công nhận được yêu cầu
- Tình trạng dịch hại trong lãnh thổ của cả hai bên ký kết

Vùng PFA hoặc ALPP đã được công nhận trước đó bởi một nước thứ ba hoặc một bên ký kết khác có thể được xem xét như thông tin tham chiếu trong quá trình đánh giá.

Bên nhập khẩu có thể yêu cầu xác minh thông tin đã cung cấp hoặc bổ sung thêm thông tin nhằm hoàn thành công việc đánh giá. Bên xuất khẩu trả lời những câu hỏi liên quan về mặt kỹ thuật do bên nhập khẩu đưa ra bằng cách cung cấp thông tin liên quan để tạo điều kiện hoàn thành công việc đánh giá.

Có thể yêu cầu thẩm tra tại chỗ hoặc rà soát tại chỗ về thủ tục tiến hành nếu thấy cần thiết, tùy thuộc vào kết quả đánh giá đang diễn ra, tài liệu lưu của những giao dịch thương mại trước đó giữa hai bên (nhất là khi thiếu thông tin, hồ sơ phát hiện dịch hại hoặc không tuân thủ yêu cầu nhập khẩu) hoặc công nhận trước đó về vùng đó giữa hai bên hoặc bên thứ ba. Kế hoạch, chương trình và nội dung của việc thẩm tra hoặc rà soát tại chỗ phải được hai bên thống nhất và được tiếp cận.

Việc đánh giá phải được hoàn thành không chậm trễ. Nếu tại bất kỳ giai đoạn nào, việc thực hiện không theo đúng khung thời gian dự kiến trước đó thì phải thông báo cho bên ký kết xuất khẩu. Theo yêu cầu của bên xuất khẩu, phải giải thích lý do và (nếu thích hợp) bên nhập khẩu phải xây dựng khung thời gian mới và cung cấp cho bên hợp đồng xuất khẩu.

Bên xuất khẩu có thể yêu cầu hủy bỏ hoặc trì hoãn việc đánh giá tại bất kỳ thời điểm nào. Nếu bên xuất khẩu yêu cầu trì hoãn công việc đánh giá, điều này có thể

dẫn đến những thay đổi trong khung thời gian dự tính. Nếu tình trạng dịch hại hoặc quy định về kiểm dịch có thay đổi tại quốc gia nhập khẩu, không đòi hỏi phải công nhận PFA hoặc ALPP, do đó có thể dừng quy trình đánh giá.

4.5 Thông báo kết quả đánh giá

Sau khi hoàn thành đánh giá, bên nhập khẩu phải đưa ra quyết định về yêu cầu và phải thông báo cho bên xuất khẩu về kết quả đánh giá, nếu không công nhận vùng PFA hoặc ALPP, bên nhập khẩu giải trình cho quyết định này bao gồm cả những biện minh kỹ thuật nếu thấy thích hợp.

Trong trường hợp có bất đồng liên quan đến việc bị từ chối công nhận PFA hoặc ALPP thì hai bên cần nỗ lực đàm phán song phương để giải quyết bất đồng đó.

4.6 Công nhận chính thức

Căn cứ Điều VII.2(b) của Công ước Quốc tế về BTVT “Các bên tham gia ký kết, ngay sau khi phê chuẩn, phải công bố và chuyển những yêu cầu, hạn chế và lệnh cấm về KDTV đến bất cứ bên tham gia ký kết nào có khả năng bị tác động trực tiếp bởi những biện pháp đó.” Nếu PFA hoặc ALPP được bên nhập khẩu công nhận, thì phải thông báo chính thức cho bên xuất khẩu, khẳng định rõ loại vùng được công nhận và xác định những dịch hại liên quan đến việc công nhận đó. Bất cứ khi nào thích hợp, phải điều chỉnh kịp thời yêu cầu KDTV nhập khẩu cùng các thủ tục liên quan của bên nhập khẩu.

4.7 Thời gian công nhận

Việc công nhận vùng PFA hoặc ALPP cần được duy trì, trừ trường hợp:

- Có thay đổi về tình trạng dịch hại tại vùng liên quan và đó không còn là vùng PFA hoặc ALPP nữa
- Xảy ra nhiều trường hợp không tuân thủ (như đã mô tả trong mục 4.1 của ISPM 13:2001) liên quan đến những vùng đang kiểm tra hoặc liên quan đến thỏa thuận song phương của bên nhập khẩu.

5. Xem xét nơi sản xuất không nhiễm dịch hại và điểm sản xuất không nhiễm dịch hại

Thông thường những nơi sản xuất và điểm sản xuất không nhiễm dịch hại không cần phải công nhận bằng những thủ tục mô tả trên (mục 4). Về vấn đề này, ISPM 10:1999 có nêu, đối với những khu vực và địa điểm đó, “Việc các NPPO cấp giấy chứng nhận KDTV cho một chuyến hàng xác nhận việc đáp ứng các yêu cầu về khu vực sản xuất và điểm sản xuất không nhiễm dịch hại. Quốc gia nhập khẩu có thể yêu cầu khai báo bổ sung trong giấy chứng nhận kiểm dịch thực vật về vấn đề này” (mục 3.2 của ISPM 10)

Tuy nhiên, ISPM 10 (tại mục 3.3) cũng chỉ ra:

NPPO của nước xuất khẩu, nếu được yêu cầu, phải thông báo cho NPPO của nước nhập khẩu về sự cần thiết của việc thiết lập và duy trì nơi sản xuất và điểm sản xuất không nhiễm dịch hại đó. Căn cứ thỏa thuận giữa hai bên, NPPO của bên xuất khẩu phải khẩn trương cung cấp thông tin cho NPPO của nước nhập khẩu về việc thiết lập hoặc rút bỏ khu vực sản xuất và địa điểm sản xuất không nhiễm dịch hại.

Như đã nêu trong ISPM 10 (mục 3.1)

Khi cần phải có các biện pháp phức hợp nhằm thiết lập và duy trì tình trạng của nơi sản xuất và điểm sản xuất không nhiễm dịch hại do các dịch hại liên quan đòi hỏi mức độ bảo vệ cao hơn, thì có thể cần xây dựng một kế hoạch hoạt động. Nếu phù hợp, kế hoạch đó phải dựa trên những thỏa thuận hoặc thu xếp song phương trong đó có nêu những chi tiết cụ thể trong việc vận hành hệ thống bao gồm cả vai trò và trách nhiệm của nhà sản xuất và nhà kinh doanh liên quan.

Trong những trường hợp như vậy, việc công nhận có thể dựa trên quy trình nêu tại mục 4 của tiêu chuẩn này hoặc thủ tục khác do hai bên nhất trí.

Phụ lục này chỉ dành cho mục đích tham khảo và không phải là nội dung chính tức của Tiêu chuẩn

Phụ lục 1: Sơ đồ phác thảo quy trình công nhận vùng không nhiễm dịch hại hoặc vùng dịch hại ít phổ biến (theo mục 4)

NPPO của bên xuất khẩu

